

Biểu số: 1404/BTNMT

Ban hành kèm theo Thông tư số
20/2018/TT-BTNMT, ngày
08/11/2018 của Bộ Tài nguyên
và Môi trường

**GIÁ TRỊ THỰC HIỆN VỐN ĐẦU
TƯ PHÁT TRIỂN**

Năm.....

Đơn vị báo cáo: Vụ
Kế hoạch - Tài chính

Đơn vị nhận báo cáo:
Vụ Kế hoạch - Tài
chính

Ngày nhận báo cáo:

- Báo cáo 6 tháng: Ngày 20/6
năm báo cáo

- Báo cáo năm: Ngày 15/3 năm
sau

STT	Nội dung	Mã số	Kế hoạch (triệu đồng)	Thực hiện (triệu đồng)	Tỷ lệ TH/KH (%)
A	B	C	1	2	3
	Tổng vốn đầu tư (A+B+C)				
	Vốn trong nước				
	Vốn ngoài nước				
A	Vốn ngân sách tập trung				
I	Vốn chuẩn bị đầu tư				
II	Vốn thực hiện dự án				
1	Ngành tài nguyên môi trường				
	Vốn trong nước				
	Vốn ngoài nước				
2	Ngành khoa học công nghệ				
	Vốn trong nước				
	Vốn ngoài nước				
3	Ngành giáo dục đào tạo				
	Vốn trong nước				
	Vốn ngoài nước				

4	Ngành vốn khác				
B	Vốn trái phiếu chính phủ				
	(Chi tiết như mục A)				
C	Vốn từ nguồn khác				
	(Chi tiết như mục A)				

Ngày...tháng...năm...

Người lập biểu

(Ký, họ tên)

Người kiểm tra biểu

(ký, họ tên)

Thủ trưởng đơn vị

(Ký, đóng dấu, họ tên)

Biểu số: 1404/BTNMT. Giá trị thực hiện vốn đầu tư phát triển

1. Phạm vi thống kê

Thống kê giá trị thực hiện vốn đầu tư phát triển từng ngành vốn (ngành tài nguyên và môi trường, ngành khoa học công nghệ, ngành giáo dục đào tạo, ngành vốn khác) theo các nguồn vốn (vốn ngân sách tập trung; vốn trái phiếu Chính phủ; vốn từ nguồn khác) do Bộ Tài nguyên và Môi trường thực hiện trong năm báo cáo.

2. Cách ghi biểu

Cột B: ghi các ngành vốn theo từng nguồn vốn đầu tư;

Cột 1: ghi kế hoạch vốn đầu tư phát triển năm báo cáo;

Cột 2: ghi giá trị thực hiện vốn đầu tư phát triển năm báo cáo;

Cột 3: ghi tỷ lệ thực hiện vốn đầu tư phát triển so với kế hoạch;

Cột 3 = (Cột 2 : Cột 1) x 100.

3. Nguồn số liệu

- Báo cáo của các đơn vị có sử dụng nguồn vốn đầu tư phát triển (bao gồm cả vốn trong nước và vốn ODA) của Bộ Tài nguyên và Môi trường;

- Số liệu tổng hợp của Vụ Kế hoạch - Tài chính.

